TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2021/HSST
Ngày: 07/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành và ông Lê Quang P.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hương Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án Nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường ĐT, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 25/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn P (tên gọi khác: L), sinh ngày 20/02/1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 4, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Phạm Văn N và bà Ngô Thị H; có vợ: Trần Thị Thúy N, sinh năm 1987 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 11/02/1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 10, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị C (đều đã chết); vợ con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn T, sinh ngày 05/06/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 5, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa:

Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị S; có vợ là Hồ Thị X và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: D X), sinh ngày 01/05/1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 03, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Văn H2 và bà Lê Thị H3 (đều đã chết); có vợ là Trương Thị H4, sinh năm 1972 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:** Ông Phạm D1 (tên gọi khác: L), sinh ngày 17/10/1960. Nơi cư trú: Số 38 đường NHT, Tổ 5, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Duy Th (tên gọi khác:Đ); sinh ngày: 12/06/1995. Nơi cư trú: Số 38 đường NHT, Tổ 5, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2020, các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn D đến quán nước của ông Phạm D1 tại Tổ 5, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế để uống nước và nói chuyện như thường lệ. Một lúc sau, có thêm Lê Văn T đến. Tại đó, các bị cáo đã thống nhất với nhau đánh bạc dưới hình thức bài "Phỏm" được, thua bằng tiền. Sau đó, cả nhóm lấy 01 cái bàn, 04 cái ghế, 01 cái chăn, 01 ca nhựa và 02 bộ bài Tú lơ khơ có sẵn ở phòng khách nhà ông D1 để phục vụ đánh bạc.

Cách thức đánh cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá thứ tự tính điểm từ cao xuống thấp lần lượt là: K>Q>J>10>9>8>7>6>5>4>3>2>A. Lá K lớn nhất tương đương với số điểm cao nhất (13 điểm), lần lượt tính điểm thấp dần cho đến lá bé nhất (01 điểm). Khi chia bài, có 01 người nhận 10 lá, những người còn lại nhận 09 lá. Các lá còn lại để trong dĩa thành 01 chồng, đặt ở giữa bàn. Người đi đầu (người có 10 lá bài) đánh 01 lá bài trên tay mình xuống, người kế tiếp có thể ăn lá bài đó (gọi là Gà) nếu nó có thể hợp với các lá bài trên tay của mình thành 01 phỏm (gồm 03 lá bài trở lên có cùng giá trị hoặc liên tiếp nhau có cùng chất). Nếu người kế tiếp không thể ăn hay không muốn ăn lá bài người trước đánh xuống, người đó phải bốc 01 lá bài từ chồng bài ở giữa bàn và cứ như vậy cho đến khi ván bài kết thúc.

Ván bài kết thúc khi có người "ù tròn" (số lá bài trên tay khi vừa được chia hoặc bốc (10 lá) có thể sắp xếp thành phỏm và không thừa lá bài nào) hoặc ù (có 09 lá bài trên tay có thể xếp thành phỏm và không thừa lá bài nào). Nếu tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của tất cả các lá bài, người ít điểm nhất sẽ về nhất, tiếp đó là người có điểm thấp nhì, thấp ba và cao nhất. Trường hợp có nhiều người có điểm bằng nhau, người hạ bài trước sẽ được sẽ ưu tiên về trước người hạ bài sau. Người bị cháy (không tạo được phỏm nào) thì xem như về vị trí cuối.

Các bị cáo dựa vào kết quả ván bài kết thúc, thứ tự mỗi chơi và các quân bài bị ăn để tính tiền thắng thua, cụ thể như sau:

- "Ù tròn": bị cáo có bài " ù tròn" thắng mỗi bị cáo còn lại 500.000 đồng.

- "Ù": bị cáo có bài " ù" thắng mỗi bị cáo còn lại 250.000 đồng.

- Bị cáo về nhất sẽ thắng tiền của tất cả những người còn lại lần lượt theo thứ tự nhì, ba, tư là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng.

- Người có 04 quân K sẽ thắng mỗi người còn lại 400.000 đồng, người có 02 quân K sẽ thắng người không có quân K 200.000 đồng.

- Bị cáo có bài "cháy" sẽ thua tiền người về nhất 200.000 đồng.

- Bị cáo bị ăn "Gà" sẽ thua 50.000 đồng; nếu là "Gà chốt" (lá bài bị ăn cuối cùng của người đánh tạo thành phỏm ở người kế tiếp) là 200.000 đồng; nếu lá bài bị ăn là quân K là 200.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, bị cáo P mang theo số tiền 20.870.000 đồng, bị cáo N mang theo số tiền 14.930.000 đồng, bị cáo T mang theo số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo D mang theo số tiền 3.300.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo quy ước khi ván bài có người thắng " ù" thì bỏ "xâu" 50.000 đồng để cùng mua nước uống.

Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc: Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn); 01 ca nhựa màu trắng bên trong có số tiền 100.000 đồng (tiền xâu); 02 bộ bài Tú lơ khơ (đã qua sử dụng); 01 chăn vải màu trắng đỏ; 01 cái bài inox; 04 cái ghế màu trắng cam.

- Thu giữ trong người các bị cáo số tiền có căn cứ xác định sẽ dùng vào việc đánh bạc gồm: Phạm Văn P số tiền 18.760.000 đồng, Nguyễn Văn N số tiền 11.930.000 đồng, Nguyễn Văn D số tiền 1.570.000 đồng.

- Ngoài ra, còn thu giữ các đồ vật, tài liệu khác như:

+ Bị cáo Nguyễn Văn D: 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la mỹ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số IMEI 1: 869604031328759, số IMEI 2: 869604031328742 và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-081.82;

+ Bị cáo Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 353161110841916;

+ Bị cáo Phạm Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7PLUS và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-068.86.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, các đồ vật trên không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp theo quy định.

Hiện đang tiếp tục tạm giữ: Số tiền 42.360.000 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 ca nhựa màu trắng; 02 bộ bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng); 01 chăn vải màu trắng đỏ; 01 cái bàn inox; 04 cái ghế màu trắng cam để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T, Nguyễn Văn D đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKS-HTh ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T, Nguyễn Văn D về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T và Nguyễn Văn D phạm tội: "Đánh bạc"; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo: Phạm Văn P từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn N từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 42.360.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo; Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 ca nhựa màu trắng, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chăn vải màu trắng đỏ; Đề nghị trả lại cho ông Phạm D101 cái bàn inox và 04 cái ghế màu trắng cam. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T và Nguyễn Văn D: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Vào khoảng 12 giờ ngày 15/12/2020, tại nhà của ông Phạm D1ở Tổ 05, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T và Nguyễn Văn D đã cùng nhau đánh bạc trái phép, dưới hình thức bài "Phỏm" được, thua bằng tiền với tang số đánh bạc là 42.360.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện, bắt quả tang. Cụ thể số tiền mà bị cáo Phạm Văn P đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc là: 20.870.000 đồng; số tiền bị cáo Nguyễn Văn N đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc là: 14.930.000 đồng; số tiền bị cáo Lê Văn T đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc là: 3.500.000 đồng; số tiền bị cáo Nguyễn Văn D đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc là: 3.300.000 đồng. Với hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T, Nguyễn Văn D về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T, Nguyễn Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc với hình thức bài "Phỏm" là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phạm vào các tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T, Nguyễn Văn D đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Căn cứ vào N thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T và Nguyễn Văn D có N thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ số tiền là: 42.360.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 ca nhựa màu trắng, 02 bộ bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng), 01 chăn vải màu trắng đỏ không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cái bàn inox và 04 cái ghế màu trắng cam là tài sản của ông Phạm Dùng, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho ông Phạm Dùng. Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành ánhân dân sự thị xã Hương Thuỷ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T, Nguyễn Văn D phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn P 40.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn N 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Lê Văn T 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn D 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên xử:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 42.360.000 đồng, gồm:

+ Số tiền 18.760.000 đồng của bị cáo Phạm Văn P;

+ Số tiền 11.930.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn N;

+ Số tiền 1.570.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn D;

+ Số tiền 10.000.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 100.000 đồng thu trong ca nhựa màu trắng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 ca nhựa màu trắng; 02 bộ bài Tú lơ khơ (đã qua sử dụng); 01 chăn vải màu trắng đỏ.

- Trả lại cho ông Phạm D1 01 cái bài inox và 04 cái ghế màu trắng cam;

Tất cả vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành ánhân dân sự thị xã Hương Thuỷ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Phạm Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Văn T và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành ánhân dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú